



# **KINH TẾ HỌC VĨ MÔ**

**ThS. Lê Phương Thảo Quỳnh**

**Khoa Kinh tế Quốc tế - tầng 2 nhà B**

**Mobile: 0987027398**

**Email: [phuongthaoquynhle@yahoo.com.vn](mailto:phuongthaoquynhle@yahoo.com.vn)**

# GIÁO TRÌNH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

## - **Giáo trình:**

Nguyên lý kinh tế vĩ mô (ĐHKTQD)

Bài tập nguyên lý KTVM

## - **Tài liệu tham khảo:**

Principles of Economics / Macroeconomics (Mankiw)



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

<b>Điểm danh</b>	<b>10%</b>	
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	<b>30%</b>	Trắc nghiệm + Viết (45' – 60')
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>	<b>60%</b>	Viết (60')

Note: Thuyết trình: + 0.5 đến 1 điểm vào bài giữa kỳ.



# I. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC



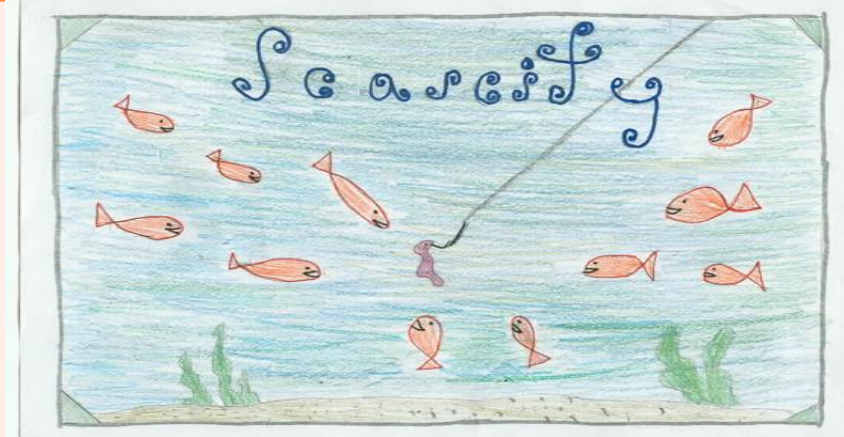
- Sự khan hiếm (scarcity)
- Sự đánh đổi (tradeoff)
- Chi phí cơ hội (opportunity cost)
- Lợi ích và chi phí cận biên (marginal benefit and cost)
- Năng suất (productivity)

## “Kinh tế” là gì?

Kinh tế là tổng hòa các mối quan hệ tương tác lẫn nhau của con người và xã hội liên quan trực tiếp đến việc **sản xuất, trao đổi, phân phối, tiêu dùng các loại sản phẩm hàng hóa và dịch vụ**, nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người trong một xã hội với một **nguồn lực có giới hạn**.

# TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC

Khan hiếm có nghĩa là các nguồn lực trong xã hội là hữu hạn nên xã hội không thể sản xuất lượng hàng hóa và dịch vụ đủ đáp ứng mong muốn của tất cả mọi người.



“Kinh tế học là môn khoa học nghiên cứu cách xã hội sử dụng các nguồn tài nguyên khan hiếm để sản xuất ra các hàng hóa cần thiết và phân phối cho các thành viên trong xã hội”.



# TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC

## 10 nguyên lý trong kinh tế học

1. Con người đối mặt với sự đánh đổi:

“There is no such thing as a free lunch!”



# CON NGƯỜI PHẢI ĐỐI MẶT VỚI SỰ ĐÁNH ĐỔI



**Guns vs Butter is the classic trade-off between household and military production**



**Clothing purchases mean holiday opportunities diminish**



## 10 BÀI HỌC VỀ KINH TẾ HỌC

2. Chi phí của một thứ chính là thứ bạn phải từ bỏ để đạt được nó => Ra quyết định cần so sánh giữa chi phí và lợi ích của những phương án khác nhau.
3. Con người duy lý suy nghĩ tại điểm cận biên:  
(Thay đổi cận biên là sự điều chỉnh tăng thêm hay giảm đi ở quanh 1 điểm => Quyết định dựa trên so sánh chi phí và lợi ích cận biên).





# 10 BÀI HỌC VỀ KINH TẾ HỌC

- 4. Con người phản ứng lại các kích thích. VD: giá gas tăng...
- 5. Thương mại làm cho mọi người đều có lợi

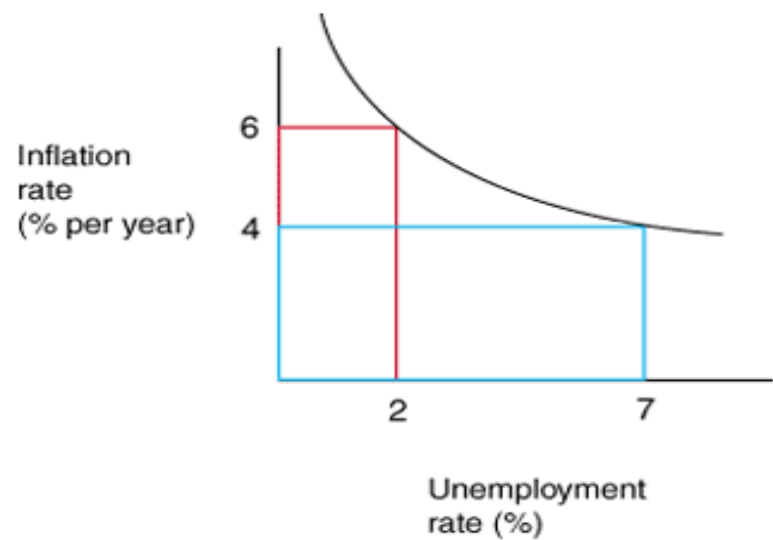


- 6. Thị trường thường là phương thức tốt nhất để tổ chức nền kinh tế (lý thuyết bàn tay vô hình – Adam Smith)



# 10 BÀI HỌC VỀ KINH TẾ HỌC

7. Đôi khi chính phủ cải thiện được kết cục thị trường
8. Mức sống của một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất của nước đó
9. Giá cả tăng khi chính phủ in quá nhiều tiền
10. Trong ngắn hạn, chính phủ đối mặt với sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp



# TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC

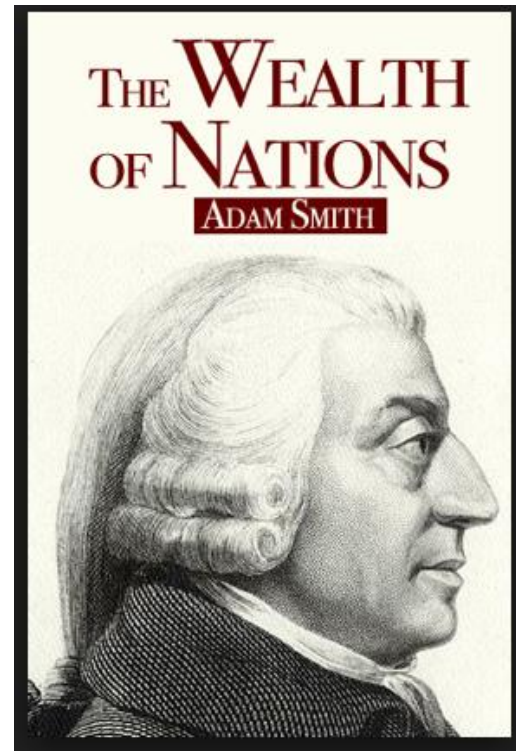
**Lịch sử ra đời và phát triển của kinh tế học ( 3 giai đoạn):**

- Giai đoạn 1776 – 1936
- Giai đoạn 1936 – 1971
- Giai đoạn 1971 – đến nay



## GIAI ĐOẠN 1776 -1936

- **Đặc điểm thực tiễn:** Nền kinh tế các nước TBCN phát triển ở giai đoạn tự do cạnh tranh, hầu hết các thị trường đều đạt trạng thái cân bằng.
- **Đặc điểm lý luận:**
  - + Nhà KT học người Anh Adam Smith với lý thuyết bàn tay vô hình: thị trường là lực lượng duy nhất có thể điều tiết được nền kinh tế.
  - + Kinh tế học vi mô ra đời.



- Đại khủng hoảng kinh tế (Great Depression 1929 - 1933), sự sụp đổ của TTCK Mỹ (Wall Street) vào 1929 => lý thuyết của Adam Smith bị nghi ngờ.



## GIAI ĐOẠN 1936 - 1971

- **Đặc điểm thực tiễn:** nền kinh tế các nước TBCN phát triển sang giai đoạn độc quyền, các cuộc đại khủng hoảng kinh tế liên tục xảy ra, suy thoái kinh tế toàn cầu không có dấu hiệu phục hồi.
- **Đặc điểm lý luận:**
  - + Nhà KT học người Anh J.M.Keynes cho rằng: chính phủ là lực lượng duy nhất có thể điều tiết được nền kinh tế (bàn tay hữu hình).
  - + Kinh tế học vĩ mô ra đời.

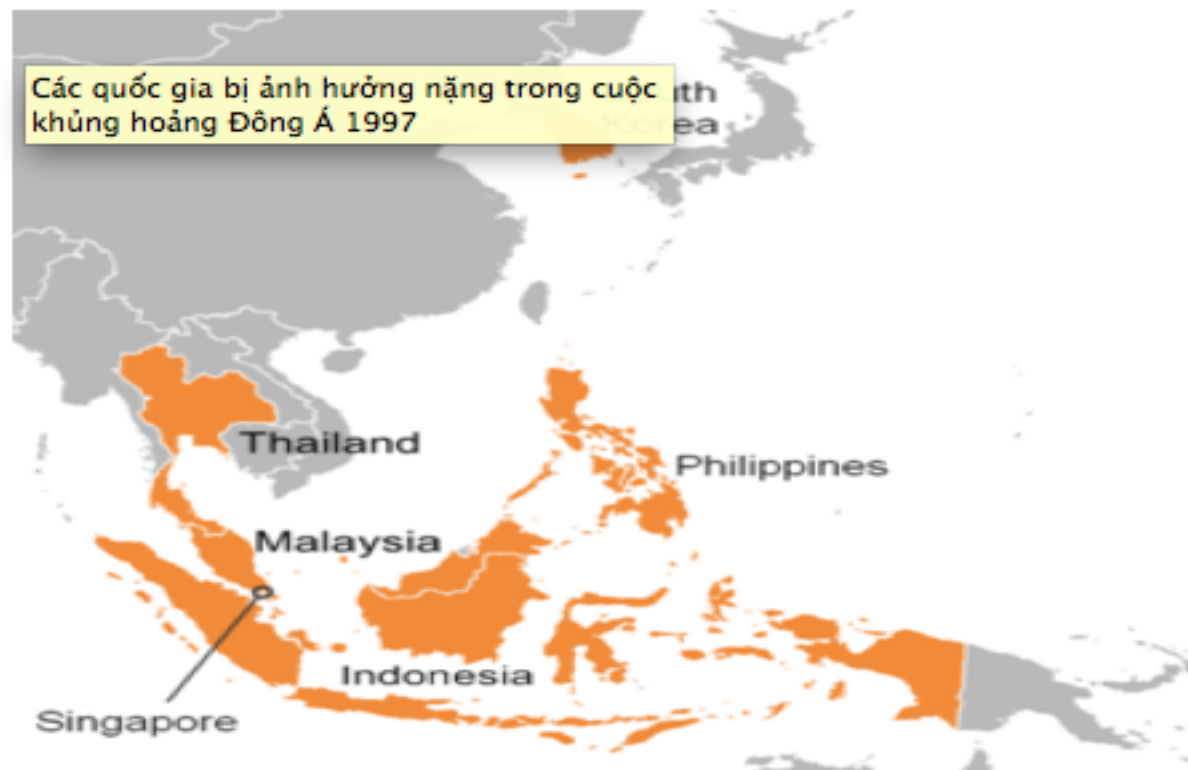


## GIAI ĐOẠN 1971 ĐẾN NAY

- **Đặc điểm thực tiễn:** Nền kinh tế các nước TBCN liên tục rơi vào các cuộc khủng hoảng kinh tế. Sự can thiệp của chính phủ (bàn tay hữu hình) đôi khi trở nên vô hiệu.
- **Đặc điểm lý luận:** Nhà kinh tế học Paul Samuelson cho rằng: muốn điều tiết được nền kinh tế phải sử dụng cả hai bàn tay (vô hình và hữu hình). (Kinh tế học vĩ mô tổng hợp)



- Khủng hoảng Đông Á 1997:

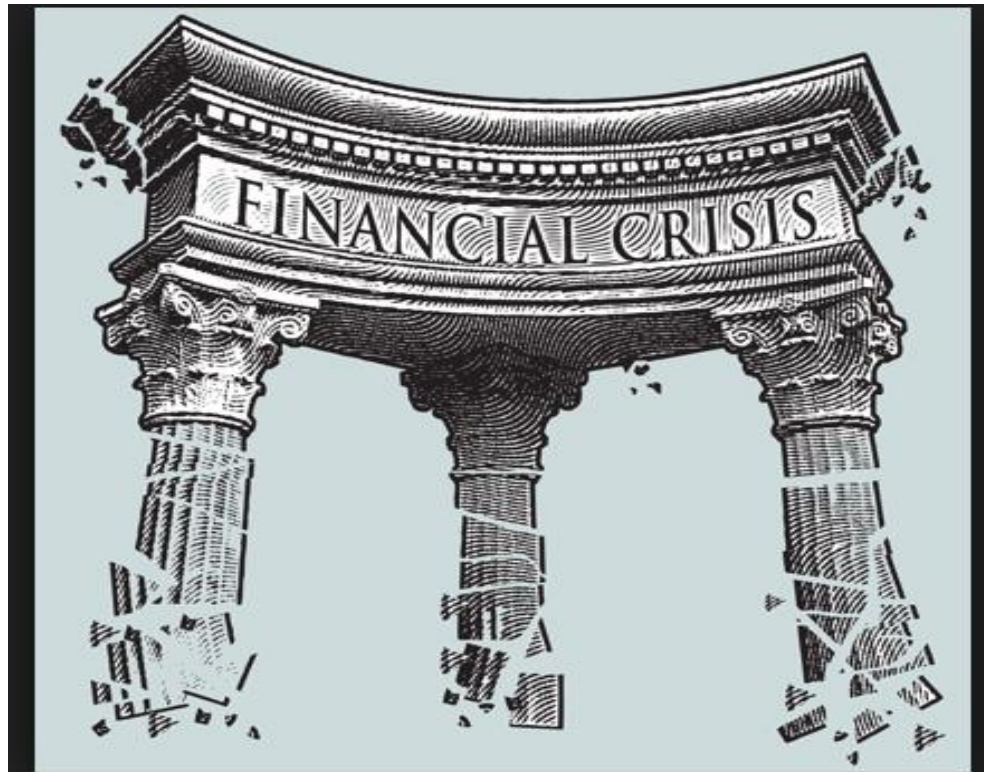


Các quốc gia bị ảnh hưởng nặng trong cuộc khủng hoảng Đông Á 1997





- Khủng hoảng tài chính Mỹ và thế giới 2008 – 2010



- Khủng hoảng nợ công Châu Âu(từ 2010)



# KINH TẾ HỌC VI MÔ VÀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

- **Kinh tế học vi mô:** nghiên cứu cách thức các cá nhân ra quyết định và tương tác với nhau trên các thị trường đơn lẻ, với các vấn đề như giá cả của hh cụ thể, quyết định của người tiêu dùng, nhà sx.
- **Kinh tế học vĩ mô:** nghiên cứu các vấn đề kinh tế một cách tổng quát: GDP, tăng trưởng kinh tế, sự biến động của giá cả và việc làm của cả nước, cán cân thanh toán và tỷ giá hối đoái ...



## KINH TẾ HỌC VI MÔ HAY VĨ MÔ?

- Mục tiêu tăng trưởng KT năm 2014 của Việt Nam là 5.8%.
- Iphone ngày càng chiếm lĩnh thị phần di động Việt Nam.
- Chính phủ nên tăng chi tiêu để thúc đẩy tăng trưởng và giảm thất nghiệp.
- Giá xe SH bị đẩy lên cao do nhu cầu của người tiêu dùng tăng.



# KINH TẾ HỌC THỰC CHỨNG VÀ CHUẨN TẮC

- **Kinh tế học thực chứng:** *mô tả và phân tích các sự kiện, những mối quan hệ trong nền kinh tế.* Kinh tế học thực chứng trả lời cho câu hỏi “Là gì? Là bao nhiêu? Là như thế nào?”.
- **Kinh tế học chuẩn tắc** lại *liên quan đến quan điểm về đạo lý, chính trị* của mỗi quốc gia. Kinh tế học chuẩn tắc là để trả lời câu hỏi “Nên làm cái gì?”.



# KINH TẾ HỌC THỰC CHỨNG HAY CHUẨN TẮC?

- Chính phủ nên tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng để tạo cơ sở cho tăng trưởng KT.
- Lạm phát cao sẽ làm giảm thu nhập thực tế của người dân.
- Nên giảm lãi suất để thúc đẩy tổng cầu.
- Kinh tế suy thoái làm tăng tỷ lệ thất nghiệp.



## II. KINH TẾ VĨ MÔ LÀ GÌ ?

### ○ **Đối tượng:**

Nghiên cứu sự vận động và những mối quan hệ kinh tế chủ yếu của một đất nước trên bình diện toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

### ○ **Các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô:**

- ✓ Tổng sản lượng của nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng
- ✓ Tình trạng ngân sách nhà nước
- ✓ Việc làm & tỷ lệ thất nghiệp (chung cho cả nền kinh tế)
- ✓ Mức giá chung & tỷ lệ lạm phát
- ✓ Lãi suất, tiền tệ và tỷ giá hối đoái
- ✓ Cán cân thương mại, cán cân thanh toán quốc tế
- ✓ Việc phân phối nguồn lực & phân phối thu nhập



## II. KINH TẾ VĨ MÔ LÀ GÌ ?

- **Phương pháp nghiên cứu**

- ✓ *Phương pháp trừu tượng hoá*
- ✓ *Phương pháp cân bằng tổng quát*
- ✓ *Phương pháp toán học*





### III. HỆ THỐNG KINH TẾ VĨ MÔ

P.A.Samuelson: Đầu vào, đầu ra và hộp đen kinh tế vĩ mô.



### III. HỆ THỐNG KINH TẾ VĨ MÔ

#### 1. Đầu vào của hệ thống KTVM:

- ***Yếu tố ngoại sinh*** : gồm các yếu tố có khả năng tác động tới hoạt động kinh tế của một quốc gia và nằm ngoài sự kiểm soát của Chính phủ:

Thời tiết	Chính trị
Dân số	Thành tựu KH-CN



## ĐẦU VÀO CỦA HỆ THỐNG KTVM

- ***Yếu tố nội sinh*** : gồm các yếu tố có khả năng tác động tới khả năng hoạt động kinh tế của quốc gia và nằm trong sự kiểm soát của Chính phủ.
- ✓ các chủ trương đường lối phát triển kinh tế,
- ✓ các biện pháp, chính sách điều tiết nền kinh tế: chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách thu nhập, chính sách kinh tế đối ngoại.



## 2. HỘP ĐEN KINH TẾ VĨ MÔ

Hai lực lượng quyết định sự hoạt động của hộp đen kinh tế vĩ mô là tổng cung (AS) và tổng cầu (AD).



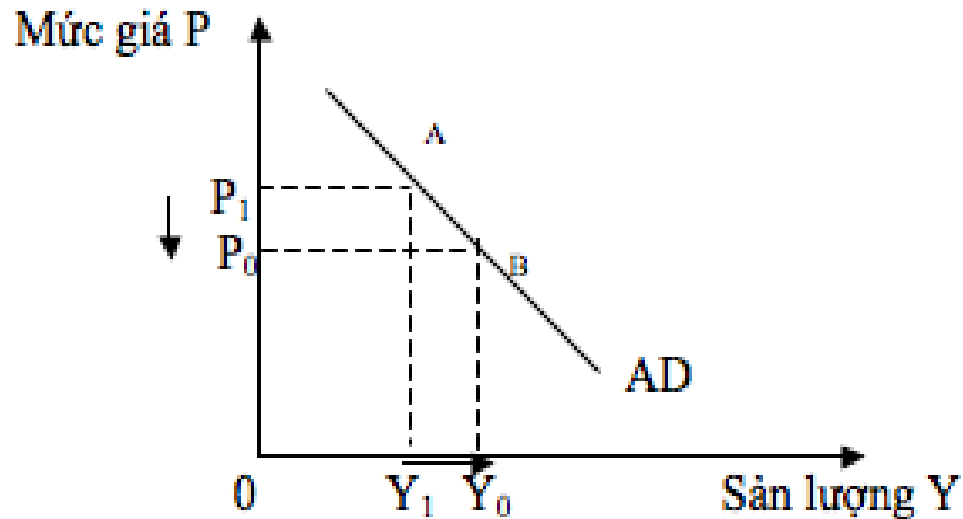
# Tổng cầu (Aggregate Demand- AD)

- **Khái niệm:** AD là tổng khối lượng hàng hoá, dịch vụ mà các tác nhân trong nền kinh tế có khả năng và sẵn sàng mua trong một thời kỳ nhất định, tương ứng với mỗi mức giá chung, mức thu nhập, còn các yếu tố khác không đổi (giá, thu nhập, ...)
- ***Các yếu tố ảnh hưởng đến AD:***
  - Mức giá chung (Price) :  $P \uparrow \rightarrow AD \downarrow$
  - Mức thu nhập (Income): Thu nhập  $\uparrow \rightarrow AD \uparrow$
  - Quy mô dân số (Population): quy mô dân số  $\uparrow \rightarrow AD \uparrow$  (trong phạm vi một quốc gia) (đk:  $P, Y = \text{const}$ )
  - Kỳ vọng (Expectation – E)



# TỔNG CẦU (AGGREGATE DEMAND- AD)

- **Đồ thị AD trong mối quan hệ với giá:**



- AD là đường dốc xuống: trong đk các nhân tố khác không đổi, mức giá giảm sẽ làm lượng cầu tăng.



## B. TỔNG CUNG (AGGREGATE SUPPLY – AS)

- **KN:** AS là tổng khối lượng hàng hoá và dịch vụ mà các tác nhân trong nền kinh tế *mong muốn và có khả năng cung cấp* trong một khoảng thời gian nhất định tương ứng với mỗi mức giá chung, mức chi phí sản xuất và giới hạn khả năng sản xuất, còn các yếu tố kinh tế khác cho trước.



## B. TỔNG CUNG (AGGREGATE SUPPLY – AS)

### ○ **Các yếu tố ảnh hưởng đến AS:**

- ✓ Mức giá chung:  $P \uparrow \rightarrow AS \uparrow$  (đk: các yếu tố khác = const)
- ✓ Chi phí sản xuất (P các hàng hoá đầu vào): chi phí sản xuất  $\uparrow \rightarrow AS \downarrow$
- ✓ Giới hạn khả năng sản xuất ( $Y^*$ - Potential Yield: sản lượng tiềm năng):  $Y^* \uparrow \rightarrow AS \uparrow$

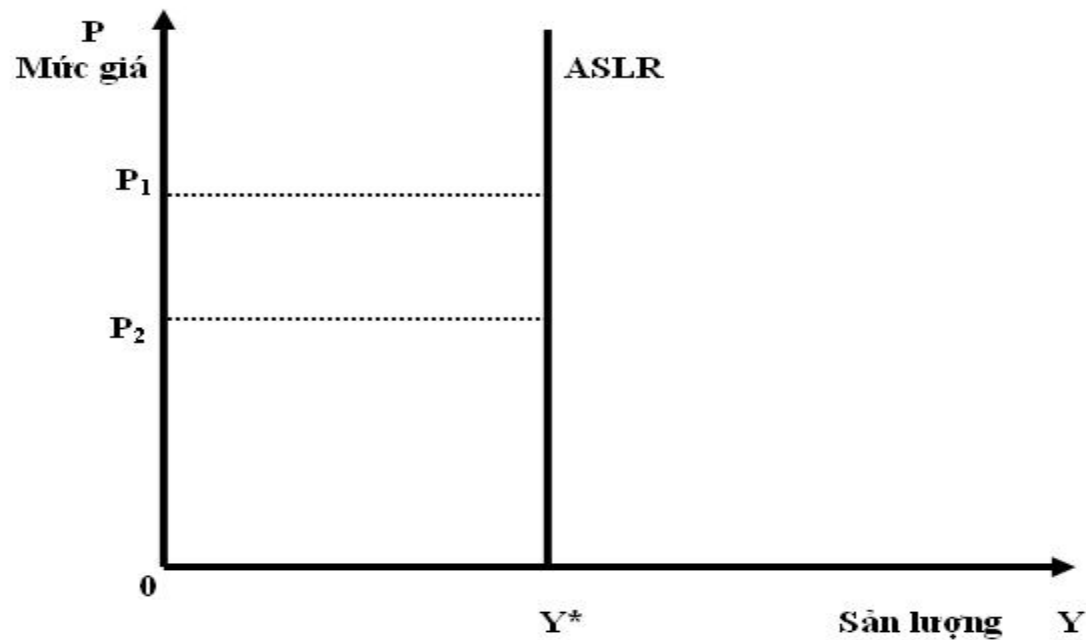
(Sản lượng tiềm năng ( $Y^*$ ) là sản lượng tối đa mà một nền kinh tế có thể đạt được trong điều kiện toàn dụng nhân công và không có lạm phát.)



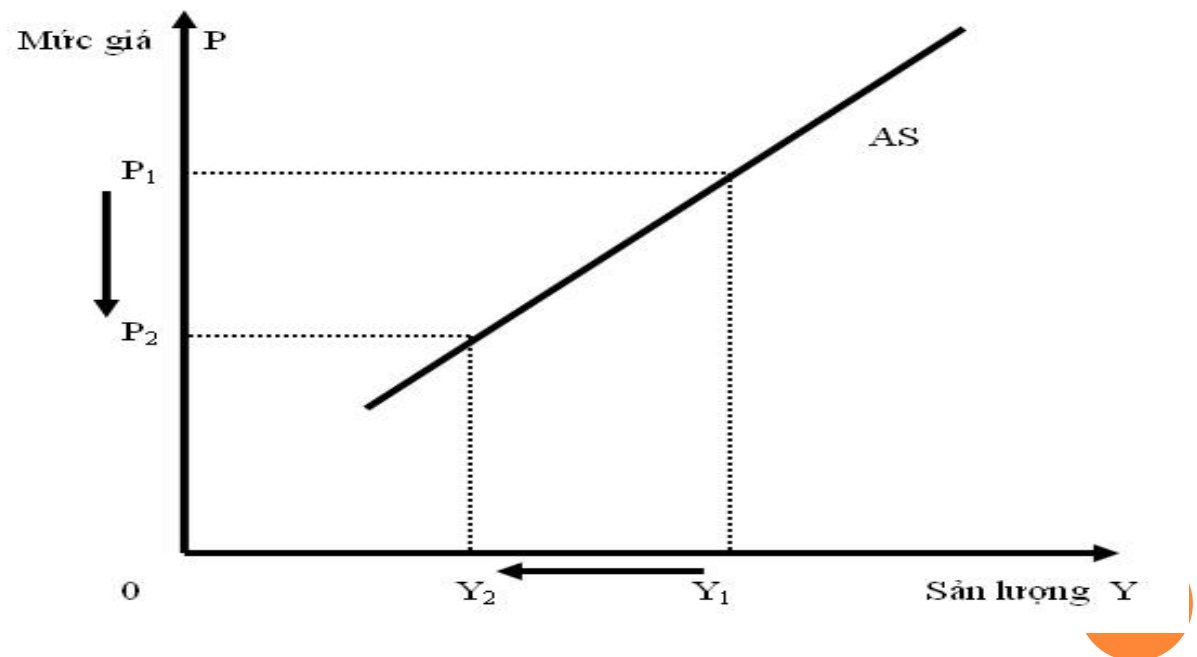


## ĐỒ THỊ AS TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI GIÁ

- **Đồ thị AS trong dài hạn:** là đường thẳng đứng, cắt trục hoành tại mức sản lượng tiềm năng  $Y^*$

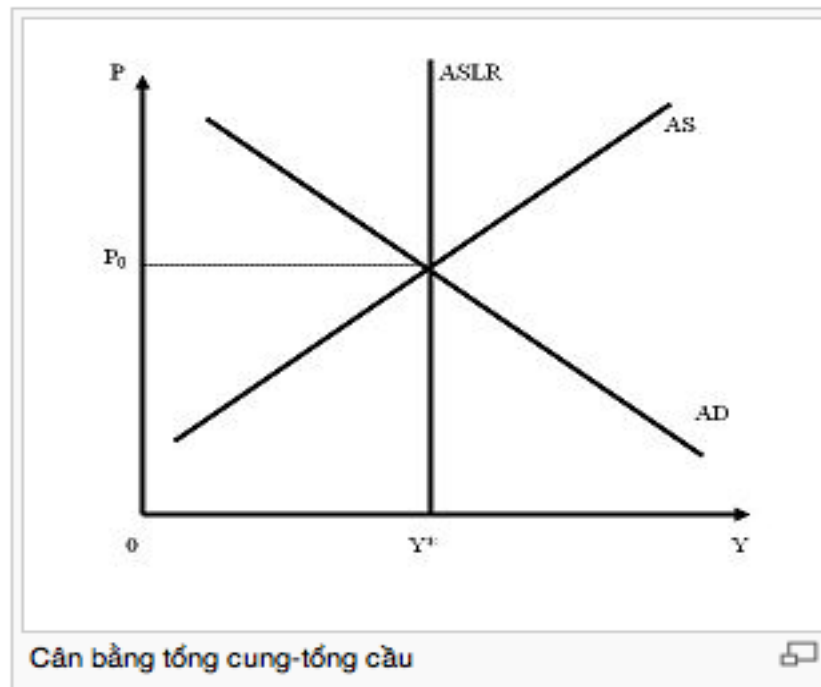


- **AS trong ngắn hạn:** là đường dốc lên, hàm ý trong ngắn hạn, tăng mức giá chung sẽ có xu hướng làm tăng lượng tổng cung về hàng hoá và dịch vụ.



# Cân bằng AD-AS

- E: giao điểm AD & AS  $\rightarrow$  E là điểm cân bằng của nền kinh tế.
- $P_0$  và  $Y_0$  được gọi là mức giá và mức sản lượng cân bằng.



### 3. ĐẦU RA

- Các yếu tố đầu ra của nền kinh tế: bao gồm sản lượng sản xuất, việc làm, giá cả, xuất nhập khẩu,... là các biến số đo lường kết quả hoạt động của hợp đên kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ.



# IV. MỤC TIÊU VÀ CÔNG CỤ ĐIỀU TIẾT TRONG KINH TẾ VĨ MÔ

## 1. Mục tiêu

- **Mục tiêu chung:** *ổn định, tăng trưởng và công bằng xã hội.*
- **Mục tiêu cụ thể:**
  - ✓ Mục tiêu sản lượng: đạt được sản lượng thực tế cao ( $\Rightarrow Y^*$ ), tăng trưởng cao
  - ✓ Việc làm: Tạo nhiều việc làm, giảm TLTN
  - ✓ Mục tiêu ổn định mức giá, kiềm chế LP
  - ✓ Mục tiêu KTĐN: Ổn định tỷ giá, đa dạng hóa, đa phương hóa qh KTĐN...
  - ✓ Phân phối công bằng



- Những mục tiêu trên đây thể hiện một trạng thái lý tưởng. Trong thực tế, các chính sách kinh tế vĩ mô chỉ có thể tối thiểu hoá các sai lệch thực tế so với trạng thái lý tưởng.
- Do không thể cùng lúc thực hiện tất cả các mục tiêu nên các nhà hoạch định chính sách cần phải lựa chọn thứ tự ưu tiên và đôi khi phải chấp nhận một sự « hy sinh » nào đó trong một thời kỳ ngắn.
- Về mặt dài hạn thứ tự ưu tiên giải quyết các mục tiêu trên cũng khác nhau giữa các nước. Ở các nước đang phát triển, tăng trưởng thường có vị trí ưu tiên số 1. Tuy nhiên nhiều nước đã thành công trong việc giải quyết đồng thời các mục tiêu kinh tế nêu trên trong quá trình phát triển của mình.



## 2. CÔNG CỤ ĐIỀU TIẾT KINH TẾ VĨ MÔ

- Chính sách tài khóa (fiscal policy)
- Chính sách tiền tệ (monetary policy)
- Chính sách thu nhập (incomes policy)
- Chính sách KTĐN (foreign trade policy)



# CHÍNH SÁCH TÀI KHOÁ

- Chính sách tài khoá điều chỉnh thu nhập và chi tiêu của Chính phủ nhằm hướng nền kinh tế vào một mức sản lượng và việc làm mong muốn.
- **Công cụ**: chi tiêu của Chính phủ (G) và thuế (T).
  - *Chi tiêu của Chính phủ* (giáo dục đào tạo, an ninh quốc phòng, ...): có ảnh hưởng trực tiếp tới quy mô của chi tiêu công cộng, do đó có thể trực tiếp tác động đến tổng cầu và sản lượng.
  - *Thuế*: làm giảm các khoản thu nhập → làm giảm chi tiêu của khu vực tư nhân → tác động đến AD và sản lượng





# CHÍNH SÁCH TÀI KHOÁ

- **Tác động của CSTK:**

- ✓ Trong ngắn hạn: 1 đến 2 năm chính sách tài khoá có tác động đến sản lượng thực tế và lạm phát phù hợp với các mục tiêu ổn định nền kinh tế.
- ✓ Trong dài hạn: điều chỉnh cơ cấu kinh tế giúp cho sự tăng trưởng và phát triển lâu dài.



## CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- Chính sách tiền tệ chủ yếu nhằm tác động đến đầu tư tư nhân, hướng nền kinh tế vào mức sản lượng và việc làm mong muốn.
- **Công cụ**: cung tiền ( $MS$ ) và lãi suất ( $i$ ). Khi ngân hàng Trung ương thay đổi lượng cung tiền thì lãi suất sẽ tăng hoặc giảm tác động đến đầu tư tư nhân ( $I$ ), do vậy ảnh hưởng đến tổng cầu ( $AD$ ) và sản lượng ( $Y$ ).



## CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- *Cung tiền* (MS): Là lượng tiền tệ được cung ứng ra thị trường.

$MS \uparrow \rightarrow$  đầu tư của khu vực tư nhân  $\uparrow \rightarrow$  sản lượng  $\uparrow$  & tạo ra nhiều việc làm.

- *Lãi suất*: là giá cả của việc đi vay tiền, có thể mở rộng hoặc thu hẹp đầu tư.

VD: Lãi suất thấp  $\rightarrow$  mở rộng đầu tư vào sản xuất

Lãi suất cao  $\rightarrow$  cho vay, không khuyến khích sản xuất  
 $\rightarrow$  ngưng trệ trong sản xuất và phát triển kinh tế



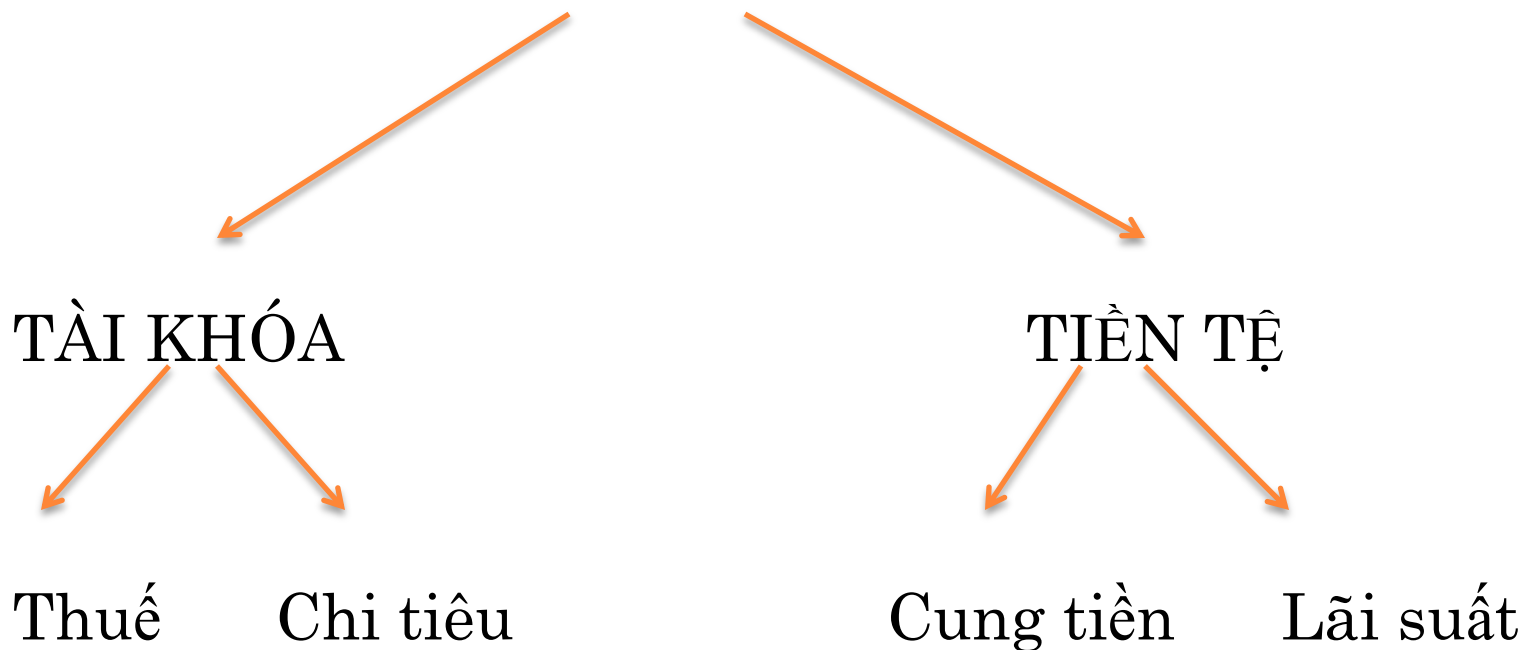
# CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- **Tác động của CSTT:**

Chính sách tiền tệ có tác động lớn đến tổng sản phẩm quốc dân (GNP) về mặt ngắn hạn, song do tác động đến đầu tư nên nó cũng có ảnh hưởng lớn đến GNP trong dài hạn.



# CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ



# CHÍNH SÁCH THU NHẬP

- Chính sách thu nhập là chính sách của chính phủ tác động trực tiếp đến tiền công, giá cả với mục đích chính là để kiềm chế lạm phát.
- **Công cụ**: Giá, lương, thuế thu nhập...



# CHÍNH SÁCH KTĐN

- **Mục tiêu**: ổn định tỷ giá hối đoái, và giữ cho thâm hụt cán cân thanh toán ở mức có thể chấp nhận được.
- **Biện pháp** giữ cho thị trường hối đoái cân bằng, các quy định về hàng rào thuế quan, bảo hộ mậu dịch và cả những biện pháp tài chính tiền tệ khác, có tác động vào hoạt động xuất nhập khẩu.



## QUESTIONS

1. Một nhân viên đc thưởng 10 triệu tiền thưởng Tết. Anh ta có thể chọn cách tiêu tiền ngay hoặc để dành trong 1 năm trong tài khoản với lãi suất 5%. Chi phí cơ hội của việc tiêu ngay 10 triệu ở đây là gì?
2. Ba nhà quản lý của một Cty được đang bàn về khả năng tăng mức sản xuất. Mỗi ng đề xuất 1 cách ra quyết định:
  - A: Chúng ta nên kiểm tra xem năng suất của cty chúng ta, tức số thùng thuốc trên mỗi công nhân tăng hay giảm.
  - B: Chúng ta nên kiểm tra xem chi phí bình quân của chúng ta – tức chi phí trên mỗi công nhân tăng hay giảm.
  - C: Chúng ta nên kiểm tra doanh thu tăng thêm từ việc bán thêm mỗi đơn vị thuốc lớn hơn hay nhỏ hơn mức chi phí tăng thêm.

Theo bạn thì ai đúng, ai sai?





## QUESTIONS

- Chính sách tài khóa của Việt Nam năm 2013?
- Chính sách tiền tệ Mỹ năm 2013 có điểm gì nổi bật?

